

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ GIANG
Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

B, ngày 26 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm 1991.
- Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S; Sinh năm 1986.
- Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 20/4/2010. Chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/ tháng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Anh K đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn S là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con hằng tháng. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định

- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) chị Nguyễn Thị T đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Giang, theo biên lai số 04476 ngày 04 tháng 8 năm 2020. Anh Nguyễn Văn S không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự . Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSNDhuyện;
- UBND xã M;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận